

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 579 /2021/QĐST-HNGĐ

*Quy N, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q - TỈNH B**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Ung Quang Định

***Thư ký phiên họp:*** Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Q.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 447/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 151/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Nguyễn Hà Mi Á, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: 424 Bạch Đằng, Phường T, TP. Q, tỉnh B.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trần Hồng Phong sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 39, KV6, Phường L, TP.Q, tỉnh B.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

***- Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Hà Mi Á trình bày:***

Chị là mẹ ruột của cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/10/2016, vợ của anh Trần Thái H, sinh năm 1997. Chị với anh H sau thời gian quen nhau, có quan hệ tình cảm và có con chung là cháu Q nhưng do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho cháu phân cha để trống và cháu sinh ra khai họ mẹ (họ Nguyễn).

Đến khi đủ tuổi kết hôn, chị với anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, Tp. Q vào ngày 19/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chưa kịp thay đổi họ cho cháu Q theo họ cha (họ Trần) thì ngày 26/01/2020 chồng chị anh Trần Thái H bị tai nạn giao thông chết. Kể từ ngày anh H chết, chị vẫn qua lại với bên nhà chồng còn cháu Q được gia đình nhà chồng nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân Tp. Q xác nhận anh Trần Thái H, sinh ngày 10/11/1997. Trú tại: Tổ 22, khu phố 4, phường Đ, TP. Q, tỉnh B là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/10/2016 theo quy định của pháp luật.

Theo Bản kết luận giám định ADN ngày 30/6/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ G: Ông Trần Hồng P có quan hệ huyết thống theo dòng cha với cháu Nguyễn Minh Q. Kết quả giám định này chị thống nhất, không có ý kiến gì.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Hà Mi Á vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa xác định anh Trần Thái H là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hồng P trình bày:*

Ông là cha ruột của anh Trần Thái H, trước đây anh H có quan hệ tình cảm với chị Á và có sinh ra cháu Nguyễn Minh Q. Tại thời điểm khai sinh cho cháu Q chị Á chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định nên trên giấy khai sinh ngày 12/6/2017 phần cha để trống và cháu Q khai theo họ mẹ (họ Nguyễn). Đến khi đủ tuổi anh H và chị Á có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2019 tại UBND phường Đ, Tp. Q; hai bên chưa kịp thay đổi họ của cháu Q theo họ cha (họ Trần) thì vào ngày 26/01/2020 anh H bị tai nạn giao thông chết. Sau khi anh H chết, chị Á và cháu Q vẫn ở nhà của ông P, gia đình ông P chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu Q ăn học từ nhỏ cho đến nay. Ông P thừa nhận cháu Q là con ruột của anh H và là cháu nội của ông; yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định.

Theo Bản kết luận giám định ADN ngày 30/6/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ G: Ông Trần Hồng P có quan hệ huyết thống theo dòng cha với cháu Nguyễn Minh Q. Kết quả giám định này ông thống nhất, không có ý kiến gì.

Tại phiên họp sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết: Đề nghị áp dụng Điều 88, 92, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hà Mi Á, xác định anh Trần Thái H là cha của cháu Nguyễn Minh Q.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Tp. Q nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Hà Mi Á có đơn yêu cầu xác định anh Trần Thái H là cha của cháu Nguyễn Minh Q. Căn cứ khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ “Xác định cha cho con”. Anh Trần Thái H chết năm 2020 nên căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu xác định cha cho con của chị Á thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Chị Nguyễn Hà Mi Á yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Thái H là cha của cháu Nguyễn Minh Q. Xét thấy:

- Về quan hệ giữa chị Nguyễn Hà Mi Á và anh Trần Thái H:

Chị Á và ông Trần Hồng P đều thừa nhận: Trước khi đăng ký kết hôn, chị Á với anh H có quan hệ tình cảm, sống chung và có con chung là cháu Nguyễn Minh Q nhưng do chị Á chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho cháu phần cha để trống và cháu Q sinh ra khai họ mẹ (họ Nguyễn) – theo Giấy khai sinh số: 143 ngày 12/6/2017 của UBND phường H, Tp. Q. Đến khi đủ tuổi kết hôn, chị Á với anh H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 19/3/2019 tại UBND phường Đ, Tp. Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chưa kịp thay đổi họ cho cháu Q theo họ cha (họ Trần) thì ngày 26/01/2020 chồng chị anh Trần Thái H bị tai nạn giao thông chết. Kể từ ngày anh H chết, chị vẫn qua lại với bên nhà chồng còn cháu Q được gia đình nhà chồng nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay.

Theo Giấy khai sinh ngày 30/7/1999 của anh Hải tại UBND phường Đ, Tp. Q và bản khai lý lịch ngày 29/5/2021 của ông P có xác nhận của UBND phường L, Tp. Q đều thể hiện: Anh H là con ruột của ông P.

- Về kết luận giám định:

Ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân Tp. Q ra Quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định ADN ngày 30/6/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ G xác định: Ông Trần Hồng P có quan hệ huyết thống theo dòng cha với cháu Nguyễn Minh Q. Kết quả phân tích ADN này được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về giám định và kết quả giám định này đã được ông P và chị Á thống nhất, không có ý kiến gì.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào Điều 92, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hà Mi Á về việc xác định anh Trần Thái H, sinh ngày 10/11/1997 (chết ngày 26/01/2020). Nơi cư trú: Tổ 22, khu phố

4, phường Đ, TP. Q, tỉnh B là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/10/2016.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hà Mi Á được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Bởi các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 92, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 29; điểm b Khoản 2 Điều 35; điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn Hà Mi Á.

Xác định anh Trần Thái H, sinh ngày 10/11/1997 (chết ngày 26/01/2020). Nơi cư trú: Tổ 22, khu phố 4, phường Đ, TP. Q, tỉnh B là cha ruột của cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 21/10/2016. HKTT: Tổ 57, khu phố 11, phường H, TP. Q, tỉnh B. Hiện đang cư trú tại: Tổ 39, KV6, P. L, TP. Q, tỉnh B.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Hà Mi Á được miễn nộp tiền lệ phí. Hoàn trả lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Hà Mi Á đã nộp theo biên lai thu số 0002609 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Ung Quang Định**